

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 14/TTC-BH/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa

Địa chỉ: Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Điện thoại: (84-276) 3753 250

Fax:

E-mail: thongtin.ttc@ttcagris.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 3900244389

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP**

2. Thành phần: Đường mía 100%

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Sử dụng tốt nhất trước 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất được in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Đường Trắng Cao cấp được chứa trong bao PE, bên ngoài là bao PP. Miệng trên được may bằng loại chỉ bền, may theo mũi chuyên

- Khối lượng tịnh: 50 kg

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

- Tên cơ sở sản xuất: Công ty CP Nông nghiệp AgriS Gia Lai

Địa chỉ cơ sở sản xuất: 561 Trần Hưng Đạo, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa,
tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ “F” sau ngày sản xuất

Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy F

- Tên cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ “G” sau ngày sản xuất

Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy G

- Tên cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa,
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam



Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ “A” sau ngày sản xuất

Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy A

- Tên cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu AgriS Ninh Hòa

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa,
Việt Nam

Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ “D” sau ngày sản xuất

Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy D

- Tên cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Đường Biên Hòa – Phan Rang

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Số 160 đường Bác Ái, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang – Tháp
Chàm, tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam

Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ “E” sau ngày sản xuất

Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy E

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm do Bộ Y tế ban hành

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	1,0
2	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
3	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	0,5
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

- Thông tư 50/2016/TT-BYT quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm do Bộ Y tế ban hành

STT	Tên thuốc bảo vệ thực vật (Tên hoạt chất)	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật
1	2,4 – D	mg/kg	0,05
2	Aldicarb	mg/kg	0,1
3	Azinphos – Methyl	mg/kg	0,2
4	Carbofuran	mg/kg	0,1
5	Chlorantraniliprole	mg/kg	0,5
6	Clothianidin	mg/kg	0,4
7	Cyhalothrin	mg/kg	0,05
8	Cypermethrins	mg/kg	0,2

STT	Tên thuốc bảo vệ thực vật (Tên hoạt chất)	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật
9	Dicamba	mg/kg	1
10	Ethoprophos	mg/kg	0,02
11	Glyphosate	mg/kg	2
12	Imazapic	mg/kg	0,01
13	Isoxaflutole	mg/kg	0,01
14	Mesotrione	mg/kg	0,01
15	Novaluron	mg/kg	0,5
16	Propiconazole	mg/kg	0,02
17	Tebufozide	mg/kg	1
18	Trinexapac - ethyl	mg/kg	0,5

- Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa

- Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 v/v Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về Nhãn hàng hóa

- Tiêu chuẩn nhà sản xuất:

+ Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Tinh thể tương đối đồng đều, khô, rời.
- Màu sắc: Tinh thể đường có màu trắng. Khi pha vào nước cất cho dung dịch trong.
- Mùi vị: Tinh thể đường hoặc dung dịch đường trong nước có vị ngọt; không có mùi vị lạ.

+ Các chỉ tiêu hóa lý:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
Độ Pol	°Z	$\geq 99,7$
Độ ẩm	% khối lượng	$\leq 0,07$
Độ màu	Đơn vị ICUMSA	≤ 150
Độ tro dẫn điện	% khối lượng	$\leq 0,07$
Hàm lượng đường khử	% khối lượng	$\leq 0,1$
Hàm lượng lưu huỳnh dioxit (SO ₂)	mg/kg	< 10

138
TỶ
ÂN
H C
ÒA
T

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tây Ninh, ngày 06 tháng 01 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

lq



Nguyễn Thị Châu Tiên



200 mm

30 mm

100 mm



ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP PREMIUM WHITE SUGAR

KHỐI LƯỢNG TỊNH (NET WEIGHT): 50 kg
THÀNH PHẦN: ĐƯỜNG MÍA 100%

Sản phẩm của
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Website: www.ttcagris.com.vn
Xuất xứ: Việt Nam



TU HẠO LA THÀNH VIÊN



- SỬ DỤNG TRỰC TIẾP VÀ DÙNG TRONG CHẾ BIẾN THỰC PHẨM
- BẢO QUẢN NƠI KHÔ RÁO, THÔNG MÁT. TRÁNH NƠI ẨM, NHIỆT ĐỘ CAO VÀ DƯỚI ÁNH NẮNG MẶT TRỜI
- THÔNG TIN CẢNH BÁO: KHÔNG SỬ DỤNG SẢN PHẨM KHI CÓ DẤU HIỆU HƯ HỎNG
- NGÀY SẢN XUẤT ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ
- SỬ DỤNG TỐT NHẤT TRƯỚC 24 THÁNG KẾ TỪ NGÀY SẢN XUẤT



MIMOSA - ĐƯỜNG RS CAO CẤP 50 KG

NSX/MFG: 08/08/15 EBC1234567

30 mm

KT3-08330ATP4/1-12

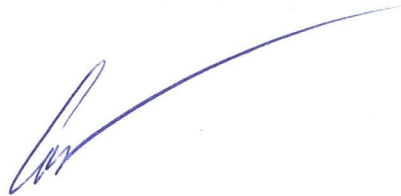
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

13/11/2024

Page 01/02

- Tên mẫu**
Name of sample : **ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP**
- Mô tả mẫu**
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong túi nhựa.
As received sample is contained in plastic bag.
- Số lượng mẫu**
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu**
Date of receiving : 07/11/2024
- Thời gian thử nghiệm**
Testing duration : 07/11/2024 – 13/11/2024
- Nơi gửi mẫu**
Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA**
Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
- Kết quả thử nghiệm**
Test results : Xem trang / See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-08330ATP4/1-12

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



13/11/2024
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Cảm quan/ <i>Sensory</i> - Trạng thái bên ngoài <i>Appearance</i> - Màu sắc / <i>Color</i> - Mùi Vị / <i>Odor & taste</i>	QTTN/KT3 234:2019	Dạng hạt, tương đối đồng đều, khô, rời/ <i>Crystal, relatively same in size, dry, no curdle</i> Tinh thể màu trắng, khi pha vào nước cất với tỉ lệ đến 50% (phần khối lượng / thể tích) cho dung dịch trong <i>White crystal, clear solution when adding in water 50% (m/v)</i> Tinh thể đường hoặc dung dịch đường trong nước có vị ngọt tự nhiên, không có mùi vị lạ <i>Sugar crystal or sugar solution in water is natural sweet, free from foreign odor & taste</i>

KT3-08330ATP4/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

13/11/2024
Page 01/01

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description Mẫu đựng trong túi nhựa.
As received sample is contained in plastic bag.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 07/11/2024
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 07/11/2024 – 13/11/2024
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Customer Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Độ Pol ở 20°C (°Z) Polarization at 20°C	GS 1/2/3/9 - 1 (2011) ICUMSA	99,8

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-08330ATP4/1-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

13/11/2024

Page 01/01

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Sample description
Mẫu đựng trong túi nhựa.
As received sample is contained in plastic bag.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 07/11/2024
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 07/11/2024 – 13/11/2024
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Customer
Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Độ ẩm, g/100 g <i>Moisture content</i>	GS 2/1/3/9 - 15 (2007) ICUMSA	2,20 x 10 ⁻²

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-08330ATP4/1-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

13/11/2024

Page 01/01

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description Mẫu đựng trong túi nhựa.
As received sample is contained in plastic bag.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 07/11/2024
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 07/11/2024 – 13/11/2024
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Customer Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Độ màu, Color IU	TCVN 6333:2010	145

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-08330ATP4/1-7 **PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**
TEST REPORT

13/11/2024
Page 01/01

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description Mẫu đựng trong túi nhựa.
As received sample is contained in plastic bag.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 07/11/2024
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 07/11/2024 – 13/11/2024
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Customer Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Phạm vi đo/ Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng tro dẫn điện, g/100 g Conductivity ash content	GS 2/3/9 - 17 (2011) ICUMSA	-	5,30 x 10 ⁻²

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-08330ATP4/1-8

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

13/11/2024
Page 01/01

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description Mẫu đựng trong túi nhựa.
As received sample is contained in plastic bag.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 07/11/2024
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 07/11/2024 – 13/11/2024
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Customer Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Phạm vi đo/ Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng đường khử, Reducing sugar content	g/100 g GS 2/9 - 6 (2011) ICUMSA	-	$6,20 \times 10^{-2}$

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-08330ATP4/1-10

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

13/11/2024

Page 01/01

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Sample description
Mẫu đựng trong túi nhựa.
As received sample is contained in plastic bag.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 07/11/2024
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 07/11/2024 – 13/11/2024
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Customer
Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng sunphua dioxyt (SO ₂), mg/kg <i>Sulfur dioxide content</i>	GS 2/1/7/9 – 33 (2011) ICUMSA	1,97

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-08330ATP4/1-4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

13/11/2024
Page 01/02

- Tên mẫu
Name of sample : ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong túi nhựa.
As received sample is contained in plastic bag.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 07/11/2024
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 07/11/2024 – 13/11/2024
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-08330ATP4/1-4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

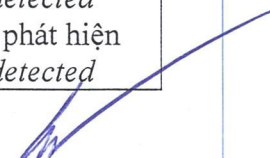
13/11/2024

Page 02/02



7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng chì, Lead content	mg/kg QTTN/KT3 196:2018 (Ref: AOAC 2013.06)	2,00 x 10 ⁻²	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng cadimi, Cadmium content	mg/kg AOAC 2019 (2013.06)	1,00 x 10 ⁻²	Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng arsen tổng số, Total arsenic content	mg/kg TCVN 8427:2010	1,00 x 10 ⁻²	Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng thủy ngân, Mercury content	mg/kg QTTN/KT3 064:2016	1,50 x 10 ⁻²	Không phát hiện Not detected



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-08330ATP4/1-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

13/11/2024
Page 01/02

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description
Mẫu đựng trong túi nhựa.
As received sample is contained in plastic bag.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 07/11/2024
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 07/11/2024 – 13/11/2024
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Customer
Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02/02
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-08330ATP4/1-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

13/11/2024

Page 02/02



7. Kết quả thử nghiệm / Test results:

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng thuốc bảo vệ thực vật, mg/kg Pesticide content			
• 2,4-D	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Aldicarb	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Azinphos – methyl	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Carbofuran	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Clothianidin	QTTN/KT3 272:2020	0,005	Không phát hiện Not detected
• Cyhalothrin (bao gồm Lambda – cyhalothrin)	EN 15662:2018	0,05	Không phát hiện Not detected
• Cypermethrin (bao gồm alpha- và zeta- cypermethrin)	EN 15662:2018	0,05	Không phát hiện Not detected
• Chlorantraniliprole	EN 15662:2018	0,005	Không phát hiện Not detected
• Dicamba	QTTN/KT3 272:2020	0,05	Không phát hiện Not detected
• Ethoprophos	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Glyphosate	QTTN/KT3 274:2020	0,005	Không phát hiện Not detected
• Imazapic	QTTN/KT3 272:2020	0,005	Không phát hiện Not detected
• Isoxaflutole	QTTN/KT3 272:2020	0,005	Không phát hiện Not detected
• Mesotrione	QTTN/KT3 272:2020	0,005	Không phát hiện Not detected
• Novaluron	EN 15662:2018	0,005	Không phát hiện Not detected
• Propiconazole	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Tebufenozide	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Trinexapac-ethyl	QTTN/KT3 272:2020	0,0025	Không phát hiện Not detected

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-08330ATP4/1-11

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

13/11/2024
Page 01/01

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description Mẫu đựng trong túi nhựa.
As received sample is contained in plastic bag.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 07/11/2024
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 07/11/2024 – 13/11/2024
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Customer Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Năng lượng/Calories(*) - kcal/100 g - kJ/100 g	QTTN/KT3 024:2018	4,00 x 10 ² 1,67 x 10 ³
7.2. Hàm lượng carbohydrate, g/100 g Carbohydrate content	QTTN/KT3 317:2022	100

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-08330ATP4/1-6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

13/11/2024

Page 01/01

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description Mẫu đựng trong túi nhựa.
As received sample is contained in plastic bag.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 07/11/2024
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 07/11/2024 – 13/11/2024
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Customer Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Thử nghiệm GMO/ GMO Testing Phát hiện DNA thực vật dựa vào gen actin Phương pháp Real time PCR Detection of actin gene (actin gene) Real-time PCR technique	QTTN/KT3 287:2021 Real time PCR	10 copies	Không phát hiện Not detected

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phản bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

Số: 446/2025/CV/TTCBH
V/v Điều chỉnh Hồ sơ Tự công bố và nhãn
hàng hóa của sản phẩm Đường trắng Cao cấp
số tự công bố 14/TTC-BH/2025

Tây Ninh, ngày 29 tháng 11 năm 2025

Kính gửi: CHI CỤC NÔNG NGHIỆP TỈNH TÂY NINH

- Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 02 tháng 02 năm 2018 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Căn cứ Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ về Nhãn hàng hóa;
- Căn cứ Thông tư 05/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 06 năm 2019 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP;
- Căn cứ Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 v/v Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ;
- Căn cứ tình hình thực tế,

Công ty cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa chúng tôi thông tin v/v thay đổi nội dung Hồ sơ Tự công bố và nhãn hàng hóa sản phẩm Đường trắng Cao cấp (Số tự công bố: 14/TTC-BH/2025) như sau:

1/ Nội dung Hồ sơ Tự công bố:

Nội dung trước khi thay đổi	Nội dung sau khi thay đổi
Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: - Đường Trắng Cao cấp được chứa trong bao PE, bên ngoài là bao PP. Miệng trên được may bằng loại chỉ bền, may theo mũi chuyền - Khối lượng tịnh: 50 kg	Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: - Đường Trắng Cao cấp được chứa trong bao PE, bên ngoài là bao PP. - Khối lượng tịnh: 50 kg; 1 000 kg
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: - Tên cơ sở sản xuất: Công ty CP Nông nghiệp AgriS Gia Lai Địa chỉ cơ sở sản xuất: 561 Trần Hưng Đạo, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, Việt Nam Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ “F” sau ngày sản xuất Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy F	5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: - Tên cơ sở sản xuất: Công ty CP Nông nghiệp AgriS Gia Lai Địa chỉ cơ sở sản xuất: 561 Trần Hưng Đạo, phường Ayun Pa , tỉnh Gia Lai, Việt Nam Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ “F” sau ngày sản xuất Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy F

- Tên cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa Địa chỉ cơ sở sản xuất: Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ “G” sau ngày sản xuất Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy G - Tên cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa Địa chỉ cơ sở sản xuất: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ “A” sau ngày sản xuất Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy A - Tên cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu AgriS Ninh Hòa Địa chỉ cơ sở sản xuất: Thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ “D” sau ngày sản xuất Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy D - Tên cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Đường Biên Hòa – Phan Rang Địa chỉ cơ sở sản xuất: Số 160 đường Bác Ái, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ “E” sau ngày sản xuất Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy E	- Tên cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa Địa chỉ cơ sở sản xuất: Ấp Tân Lợi, xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ “G” sau ngày sản xuất Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy G - Tên cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu AgriS Ninh Hòa Địa chỉ cơ sở sản xuất: thôn Phước Lâm, xã Tân Định, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ “D” sau ngày sản xuất Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy D
---	---

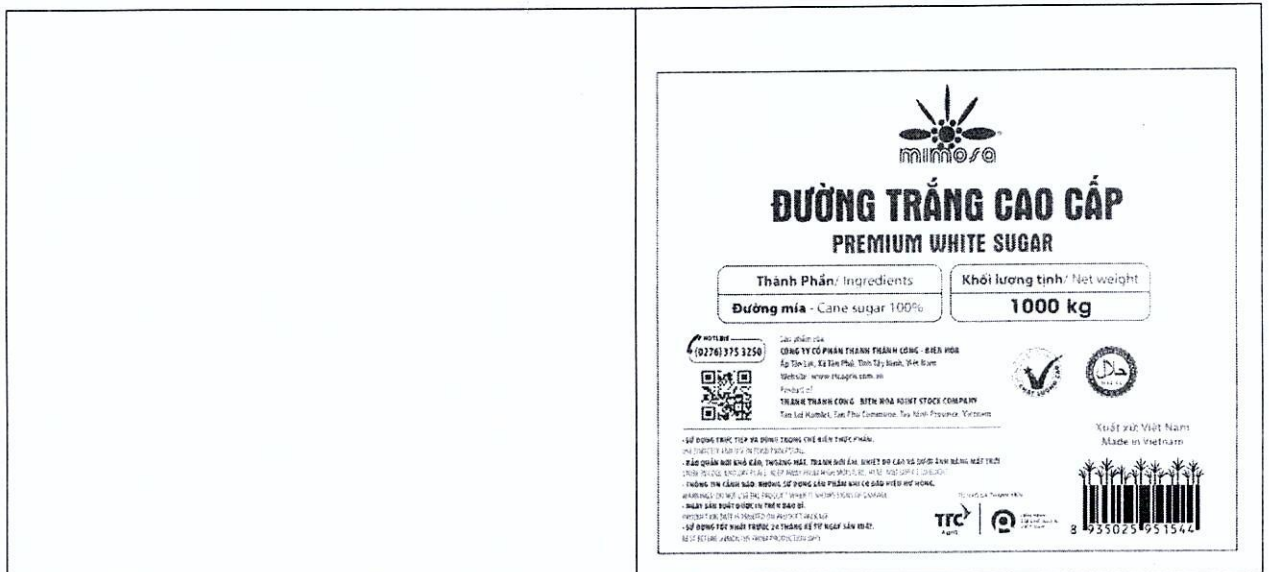


Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
Độ Pol	°Z	$\geq 99,7$	Độ Pol	°Z	$\geq 99,7$
Độ ẩm	% khối lượng	$\leq 0,07$	Độ ẩm	% khối lượng	$\leq 0,05$
Độ màu	Đơn vị ICUMSA	≤ 150	Độ màu	Đơn vị ICUMSA	≤ 120
Độ tro dẫn điện	% khối lượng	$\leq 0,07$	Độ tro dẫn điện	% khối lượng	$\leq 0,07$
Hàm lượng đường khử	% khối lượng	$\leq 0,1$	Hàm lượng đường khử	% khối lượng	$\leq 0,07$
Hàm lượng lưu huỳnh dioxit (SO ₂)	mg/kg	< 10	Hàm lượng lưu huỳnh dioxit (SO ₂)	mg/kg	< 10

+ Các chỉ tiêu vi sinh:			
TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/10g	≤ 200
2	Nấm men	CFU/10g	≤ 10
3	Nấm mốc	CFU/10g	≤ 10

2/ Nhãn hàng hóa:

Nhãn hàng hóa trước khi thay đổi	Nhãn hàng hóa sau khi thay đổi
 MIMOSA - ĐƯỜNG RS CAO CẤP 50 KG ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP PREMIUM WHITE SUGAR KHỐI LƯỢNG TÍNH (NET WEIGHT): 50 kg THÀNH PHẦN: ĐƯỜNG MÍA 100% Sản phẩm của CÔNG TY CỔ PHẦN THANH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam Website: www.ttcagro.com.vn Xuất xứ: Việt Nam     MIMOSA - ĐƯỜNG RS CAO CẤP 50 KG	 MIMOSA - ĐƯỜNG RS CAO CẤP 50 KG ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP PREMIUM WHITE SUGAR KHỐI LƯỢNG TÍNH (NET WEIGHT): 50 kg THÀNH PHẦN: ĐƯỜNG MÍA 100% Sản phẩm của CÔNG TY CỔ PHẦN THANH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA Ấp Tân Lập, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam Website: www.ttcagro.com.vn Xuất xứ: Việt Nam     MIMOSA - ĐƯỜNG RS CAO CẤP 50 KG



Các điểm thay đổi chính của nhãn hàng hóa như sau:

STT	Nội dung	Nhãn hàng hóa	
1	Thông tin Công ty	Trước khi thay đổi	Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
		Sau khi thay đổi	Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
2	Bổ sung thêm qui cách bao 1 000 kg		

Trân trọng!


NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN

Nơi đến:

- Như trên.
- Lưu P. QHSE



200 mm

30 mm

MIMOSA - ĐƯỜNG RS CAO CẤP 50 KG



100 mm



ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP PREMIUM WHITE SUGAR

KHỐI LƯỢNG TỊNH (NET WEIGHT): 50 kg
THÀNH PHẦN: ĐƯỜNG MÍA 100%

Sản phẩm của
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Website: www.ttcagris.com.vn
Xuất xứ: Việt Nam



TU HẠO LA THÀNH VIÊN



HOTLINE
(0276) 375 3250



- SỬ DỤNG TRỰC TIẾP VÀ DÙNG TRONG CHẾ BIẾN THỰC PHẨM
- BẢO QUẢN NƠI KHÔ RÁO, THÔNG MÁT. TRÁNH NƠI ẨM, NHIỆT ĐỘ CAO VÀ DƯỚI ÁNH NẮNG MẶT TRỜI
- THÔNG TIN CẢNH BÁO: KHÔNG SỬ DỤNG SẢN PHẨM KHI CÓ DẤU HIỆU HƯ HỎNG
- NGÀY SẢN XUẤT ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ
- SỬ DỤNG TỐT NHẤT TRƯỚC 24 THÁNG KẾ TỪ NGÀY SẢN XUẤT



NSX/MFG: 08/08/15 EBC 1234567

30 mm

MIMOSA - ĐƯỜNG RS CAO CẤP 50 KG



18 cm

15 cm



ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP

PREMIUM WHITE SUGAR

Thành Phần/ Ingredients

Đường mía - Cane sugar 100%

Khối lượng tịnh/ Net weight

1000 kg

HOTLINE
(0276) 375 3250



Sản phẩm của:

CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA

Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Website: www.ttcagris.com.vn

Product of:

THANH THANH CONG - BIEN HOA JOINT STOCK COMPANY

Tan Loi Hamlet, Tan Phu Commune, Tay Ninh Province, Vietnam



Xuất xứ: Việt Nam

Made in Vietnam

• **SỬ DỤNG TRỰC TIẾP VÀ DÙNG TRONG CHẾ BIẾN THỰC PHẨM.**

USE DIRECTLY AND USE IN FOOD PROCESSING

• **BẢO QUẢN NƠI KHÔ RÁO, THOÁNG MÁT. TRÁNH NƠI ẨM, NHIỆT ĐỘ CAO VÀ DƯỚI ÁNH NẮNG MẶT TRỜI.**

STORE IN COOL AND DRY PLACE. KEEP AWAY FROM HIGH MOISTURE, HEAT AND DIRECT SUNLIGHT.

• **THÔNG TIN CẢNH BÁO: KHÔNG SỬ DỤNG SẢN PHẨM KHI CÓ DẤU HIỆU HƯ HỎNG.**

WARNINGS: DO NOT USE THE PRODUCT WHEN IT SHOWS SIGNS OF DAMAGE.

• **NGÀY SẢN XUẤT ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ.**

PRODUCTION DATE IS PRINTED ON PRODUCT PACKAGE.

• **SỬ DỤNG TỐT NHẤT TRƯỚC 24 THÁNG KỂ TỪ NGÀY SẢN XUẤT.**

BEST BEFORE 24MONTHS FROM PRODUCTION DATE.

TỰ HÀO LÀ THÀNH VIÊN

